

**ĐIỀU LỆ**

**Sửa đổi, bổ sung Tổ chức và hoạt động của Công ty  
Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang**  
*(Kèm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND  
ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang (viết tắt là Công ty) do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định thành lập.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang” là cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh nằm trong cơ cấu Công ty;

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) “Nghị định 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

đ) “Nghị định 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

e) “Nghị định 91/2015/NĐ” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

g) “Nghị định 32/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

h) “Nghị định 51/2016/NĐ-CP” là Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

i) “Nghị định 52/2016/NĐ-CP” là Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

k) “Nghị định 47/2021/NĐ-CP” là Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

l) “Luật 69/2014/QH13 là Luật Luật 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về việc Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. "Pháp luật" là các quy định pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các bộ luật, luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành.

4. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Điều lệ này được giải thích theo quy định pháp luật.

## **Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính**

1. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG.**

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **AN GIANG IRRIGATION DEVELOPMENT ONE MEMBER LIMITED COMPANY.**

Tên Công ty viết tắt: **AGIDCO.**

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 85 Trần Quang Diệu, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02963.852.639;

Fax: 02963.852.639

4. Website: <http://khaithachthuyloiangiang.com.vn>

## **Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh, nguồn kinh phí hoạt động**

1. Công ty hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, bao gồm:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ công trình và hệ thống công trình thủy lợi lớn và vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh – kinh tế.

b) Tổ chức sản xuất kinh doanh, bảo tồn và phát triển vốn của chủ sở hữu tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu Công ty giao.

2. Ngành nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

Quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống các công trình thủy lợi cung cấp nguồn nước tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh – kinh tế.

b) Các ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư các công trình thủy lợi theo phân cấp do Công ty quản lý.
- Thực hiện quản lý dự án các công trình thủy lợi do Công ty làm chủ đầu tư và các công trình do cấp thẩm quyền giao.
- Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, giám sát các công trình, cụ thể:
  - + Thiết kế công trình thủy lợi;
  - + Giám sát thi công công trình thủy lợi;
  - + Thiết kế công trình dân dụng đến cấp IV;
  - + Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - + Thẩm tra thiết kế, dự toán;
  - + Lập dự án đầu tư.
- Tự thực hiện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý.
- Thi công xây dựng và lắp đặt các hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt.
- Thi công san lấp mặt bằng, đường giao thông nông thôn, xây lắp công trình thủy lợi và công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành thủy lợi.
- Sửa chữa mô-tơ điện (động cơ điện), máy bơm điện và bơm dầu.
- Gia công thiết bị cơ khí chuyên ngành; sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành thủy lợi, trạm bơm.
- Dịch vụ tưới, tiêu.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội bộ.

c) Các ngành, nghề kinh doanh khác được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

3. Nguồn kinh phí hoạt động của Công ty:

a) Kinh phí do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch công ích thủy lợi để quản lý, vận hành và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi.

b) Thu phí cung cấp dịch vụ bơm tưới, tiêu và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Ngân sách Nhà nước cấp cho sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, khôi phục công trình thủy lợi bị hư hại do thiên tai theo dự án đầu tư được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ tiền điện, xăng, dầu cho bơm nước chống hạn, chống úng vượt định mức.

d) Cấp bù kinh phí hoạt động công ích do nguồn thu không đủ bù đắp các khoản chi phí hợp lý.

đ) Các khoản thu từ khai thác tổng hợp công trình thủy lợi và thu khác.

#### **Điều 5. Mức vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ: 477.794.883.057 đồng (*Bốn trăm bảy mươi bảy tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng*).

2. Trong quá trình hoạt động, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chủ sở hữu Nhà nước**

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước, được Chính phủ phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 8. Quản lý Nhà nước**

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

## **Chương II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 10. Quyền của Công ty**

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh; Nghị định 10/2019/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định quy định tại Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định 91/2015/NĐ-CP, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ này.

Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định 10/2019/NĐ-CP; Nghị định 51/2016/NĐ-CP; Nghị định 52/2016/NĐ-CP.

3. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định 32/2019/NĐ-CP và các bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty**

Căn cứ nghĩa vụ của kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định 10/2019/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Công ty, trong đó bảo đảm những nguyên tắc sau:

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu;

đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty...

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu Nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Chương III**

## **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY**

**Điều 12. Quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty**

Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

2. Phê duyệt để Chủ tịch Công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp, bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch;
- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác;
- Giải pháp thực hiện kế hoạch;
- Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch;

- Các nội dung khác.

3. Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt:

a) Thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Hướng dẫn, đôn đốc Công ty xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch;
- Hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có);
- Các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.

c) Trình tự và thời hạn gửi các báo cáo thực hiện theo quy định Chính phủ về chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước.

4. Đối với người quản lý doanh nghiệp:

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thuộc thẩm quyền.

c) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

d) Việc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, thôi giữ chức, điều động, luân chuyển, xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Đối với kiểm soát viên:

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

b) Thành lập Ban Kiểm soát gồm tối đa 03 Kiểm soát viên tại Công ty.

c) Bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên hoặc thành lập Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên tại Công ty tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh

vực kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

d) Quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát và mối quan hệ của Ban kiểm soát với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty.**

Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Ban hành quy chế tài chính của Công ty theo quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động).

3. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

4. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của doanh nghiệp.

5. Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty**

Công ty được tổ chức theo mô hình: Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát.

#### **Điều 15. Chủ tịch Công ty**



Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Chủ tịch Công ty được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu. Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Điều lệ này.

### **Điều 16. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty**

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp;
- b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ;
- c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;
- d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty;
- đ) Phê duyệt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với người quản lý doanh nghiệp;
- e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, có giá trị trên mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật;
- g) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- h) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

2. Quyết định một số nội dung:

- a) Quyết định vào các nội dung theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;
- b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc;
- c) Quyết định kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm, chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;
- d) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty;

3. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của Công ty.

### **Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty**

1. Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Công ty phải là công dân Việt Nam.
2. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.
4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; Kiểm soát viên Công ty.
5. Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.
6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

### **Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 93 của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;
  - c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
  - d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;
  - đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ.
2. Chủ tịch Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:
  - a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;
  - b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;
  - c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch Công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty**

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty và quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

- a) Lạm dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

### **Điều 20. Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm là 05 năm, trường hợp thời hạn bổ nhiệm dưới 05 năm thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc Công ty

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch Công ty; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp Nhà nước khác.

đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

3. Giám đốc Công ty có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty;

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

đ) Bỏ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

e) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

g) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Tuyển dụng lao động;

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc Công ty

4.1 Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Có đơn xin nghỉ việc.

4.2 Giám đốc Công ty bị xem xét cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật;

b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;

c) Công ty vi phạm pháp luật;

d) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;

đ) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Khoản 3 Điều này;

4.3 Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ tịch Công ty xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

4.4 Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc Công ty (nếu có), pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

**Điều 21. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành Công ty.**

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc Công ty báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc Công ty có thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc Công ty lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hằng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc Công ty phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình chủ sở hữu Công ty do Giám đốc Công ty chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

**Điều 22. Ban kiểm soát**

1. Căn cứ quy mô của Công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 03 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp Nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; Kiểm soát viên khác của Công ty;

### 3. Quyền của Ban kiểm soát:

a) Tham gia các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty; chất vấn Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

d) Yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con (nếu có) khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

đ) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

e) Quyền khác quy định tại Điều lệ Công ty.

### 4. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ Công ty.

#### 5. Trách nhiệm của Ban kiểm soát

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

đ) Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

e) Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

(i) Phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

(ii) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

g) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### 6. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

6.1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;
- c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

6.2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

- a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

#### 7. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

- a) Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên.
- b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.
- c) Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.
- d) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

#### **Điều 23. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan**

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát:

- a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Công ty;
- b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Ban kiểm soát không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết và chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì hợp đồng bị coi là vô hiệu và bị xử lý như sau:

- Khiển trách đối với người có hành vi vi phạm lần đầu;



- Cảnh cáo đối với người đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách về hành vi đó mà tiếp tục tái phạm.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

#### **Điều 24. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc**

1. Phó Giám đốc Công ty giúp Giám đốc Công ty điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc Công ty theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

Số lượng Phó Giám đốc Công ty không quá 05 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc Công ty theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 05 Phó Giám đốc Công ty, Chủ tịch Công ty đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Phó Giám đốc Công ty:

a) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Phó Giám đốc Công ty phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

c) Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý Nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên;

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Không là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp Nhà nước khác trong những trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm c và Điểm đ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ này;

e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

3. Kế toán trưởng Công ty: Do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc Công ty; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân

công và ủy quyền của Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

4. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: Do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

5. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Công ty quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

### **Điều 25. Đơn vị trực thuộc**

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc Công ty xây dựng và trình Chủ tịch Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Chi nhánh và các đơn vị trực thuộc hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, đơn vị trực thuộc phù hợp với điều kiện Công ty và theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Công ty có thể bổ nhiệm cán bộ Pháp chế - Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty kiểm soát nội bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của cán bộ Pháp chế - Kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của cán bộ Pháp chế - Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

### **Điều 26. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

### **Điều 27. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động**

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc Công ty lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 28. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn

cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 29. Quản lý tài chính Công ty**

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Giám đốc Công ty ban hành phù hợp với quy định, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

## **Chương VI**

### **GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 30. Giải thể Công ty**

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 207 đến Điều 211 Luật Doanh nghiệp.

## **Chương VII**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

#### **Điều 31. Trách nhiệm báo cáo và thông tin**

1. Giám đốc Công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc Công ty, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

### **Điều 32. Báo cáo và thông tin cho Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty; về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Ban kiểm soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng trường hợp.

### **Điều 33. Công khai công bố thông tin định kỳ.**

Việc công bố thông tin của Công ty phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của doanh nghiệp; báo cáo công bố thông tin được duy trì trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 05 năm.

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện quyết định và chịu trách nhiệm phải định kỳ công bố các thông tin sau đây:

- a) Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện;
- c) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm, thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác, thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

đ) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp, thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

e) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp, thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

g) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có) theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hàng năm;

h) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có) theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi công bố thông tin thực hiện theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

4. Các thông tin công bố bất thường.

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của Công ty; Cổng thông tin doanh nghiệp và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 1 Điều 110 Luật Doanh nghiệp.

5. Tạm hoãn công bố thông tin.

a) Công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì lý do bất khả kháng hoặc cần sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối những nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc tạm hoãn công bố thông tin và thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục hoặc sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

## **Chương VIII**

### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

**Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

**Điều 35. Quản lý con dấu của Công ty**

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

**Điều 36. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

**Chương IX****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 37. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang được ban hành theo Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 38. Phạm vi thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Thanh Bình**